

Bản án số: 168/2023/HS-ST
Ngày 19-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Tống Văn Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 tại Kiên Giang; nơi cư trú: khu phố M, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1, không rõ tên mẹ; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 14/3/2023 cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn T1, sinh năm 2000 tại Kiên Giang; nơi cư trú: khu phố M, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Út L và bà Võ Thị Mỹ H1; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/3/2023 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Chí T2, sinh năm 1997 tại Kiên Giang; nơi cư trú: khu phố M, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ2 và bà Đường Thị C; có vợ tên Võ Thị Thu H2 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/3/2023 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Trần Anh V, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 7, phường P, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

2. Ông Đoàn Đức Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 6, xã Y, huyện B, Thành phố Hà Nội; tạm trú: ấp L, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lê Gia T5, sinh năm 1989; nơi cư trú: Khu phố Kh, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Tấn T3; vắng mặt;

2. Ông Bùi Tự Trường D1; vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Tuấn K; vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Văn T4; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Tấn T3, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Chí T2 quen biết nhau và cùng sinh sống tại nhà trọ Ng thuộc khu phố 8, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Trần Anh V, Bùi Tự Trường D1 và Nguyễn Tuấn K có mối quan hệ quen biết nhau.

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 16/4/2022, Trần Anh V điều khiển xe ô tô biển số 51D-640.59 chở Bùi Tự Trường D1 lưu thông trên đường DT 747 thuộc khu phố 8, phường U. Thời điểm này, Trương Tấn T3 điều khiển xe mô tô biển số 68D1-452.55 chở Nguyễn Văn H lưu thông cùng chiều phía trước. Do T3 điều khiển xe lạng lách nên V chặn đầu xe mô tô của T3. Khi V và D1 xuống xe, V đánh T3. Thấy vậy, H bỏ chạy về phòng trọ gần đó nhờ Nguyễn Văn T1 hỗ trợ đánh lại V và D1, T1 đồng ý và rủ thêm T2 đi cùng. T1 và H ra trước khu nhà trọ lấy mỗi người 01 cây kim loại rồi chạy bộ đến chỗ V và D1. Khi đến nơi, thấy V và D1 đã lên xe chạy đi, H chạy theo dùng thanh kim loại đập bẻ cửa kính trước bên phải xe ô tô, T1 dùng thanh kim loại đập vào mép dưới khung cửa kính sau bên trái và đập 02 cái vào phần hông bên trái phía sau gần đèn chiếu hậu bên trái xe. Lúc này, V và D1 xuống xe, V giật thanh kim loại của H đánh vào đầu của T1 và đánh vào người của T2 lúc đó đang đi tới. Sau khi bị đánh, T2 chạy về phòng trọ lấy một con dao (dài khoảng 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 08cm) chạy đến chém một cái vào vai trái và một cái vào khuỷu tay phải của V. Do bị đánh, V lùi về phía sau bị vấp ngã thì bị T1 dùng thanh kim loại đánh, V đưa tay lên đỡ nên trúng vào tay phải. Sau đó, T1 giật lấy thanh kim loại V đang cầm ném vào lề đường. V được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Châu Thành Nam T.

Nhận được tin báo, Công an phường U tiến hành mời H, T2 và T1 làm việc. Qua làm việc, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Công an phường

tạm giữ đồ vật liên quan gồm: 01 xe mô tô biển số 68D1-452.55; 01 xe ô tô biển số 51D-640.59; 01 thanh kim loại hình vuông rỗng bên trong, mỗi cạnh rộng 05cm, dài 70 cm màu trắng bạc; 01 thanh kim loại tròn rỗng bên trong đường kính 05cm, dài 60 cm màu trắng bạc; 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 08cm. Đồng thời, lập hồ sơ ban đầu và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 43/KLTS-TTHS ngày 26/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã (nay là thành phố) T kết luận xe ô tô biển số 51D-640.59 bị thiệt hại như sau: 01 cái kính chắn gió cửa trước bên phải có giá trị 2.300.000 đồng; làm đồng, sơn mép dưới kính chắn gió cửa trước bên phải 1.342.000 đồng; làm đồng, sơn mép dưới kính chắn gió cửa trước bên trái 1.342.000 đồng; làm đồng, sơn phần hông bên trái phía sau gần đèn hậu 2.800.000 đồng. Tổng thiệt hại là 7.784.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 374/2022/GĐPY ngày 27/5/2022 của Trung tâm Pháp Y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương bờ ngoài vai trái 04 x 0,3cm, vết thương mặt ngoài khuỷa tay phải 2,5 x 0,3cm, sọc lạnh; Chấn thương gãy kín 1/3 dưới xương trụ phải, đang cal xương. Tỷ lệ thương tích của Trần Anh V là 13%.

Xe mô tô biển số 68D1-452.55, nhãn hiệu SUZUKI, màu trắng đen do Nguyễn Văn H đứng tên đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho bị cáo H.

Xe ô tô biển số 51D-640.59, nhãn hiệu TOYOTA, màu trắng do ông Lê Gia T5 đứng tên đăng ký xe, ông T5 cho ông Đoàn Đức Th thuê. Ngày 14/4/2022, ông Th cho Trần Anh V mượn sử dụng đến ngày 16/4/2022 thì xảy ra sự việc bị đập phá. Ngày 30/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) T ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho ông T5, ông T5 không yêu cầu gì khác.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho ông Đoàn Đức Th số tiền 34.000.000 đồng, bồi thường cho ông Trần Anh V số tiền 35.000.000 đồng, hai bị hại không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 193/CT-VKSTU ngày 04/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố hai bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Chí T2 về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 03 năm 03 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” .

+ Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 02 thanh kim loại và 01 con dao là vật chứng của vụ án.

- Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Chí T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại có đơn xin vắng mặt; những người làm chứng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Chí T2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

[3.1] Vào ngày 16/4/2022, tại khu phố 8, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T1 có hành vi dùng thanh kim loại đập

vào xe ô tô biển số 51D-640.59 do ông Trần Anh V điều khiển làm hư hỏng kính cửa trước bên phải; móp méo, trầy xước dưới kính cửa trước bên trái, phải và phần hông bên trái phía sau gần đèn hậu. Tổng giá trị các phụ tùng được thay mới và sửa chữa theo kết luận định giá là 7.784.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Ngay sau khi thực hiện hành vi trên, Nguyễn Văn T1 còn cùng Nguyễn Chí T2 sử dụng dao và thanh kim loại gây thương tích cho bị hại Trần Anh V với tỷ lệ tổn thương là 13%. Riêng bị cáo Nguyễn Văn H tuy không trực tiếp gây thương tích nhưng ngay từ đầu bị cáo đã có hành vi rủ bị cáo T1 giúp mình đánh ông V, do đó, hành vi của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Chí T2 đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo với hai tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội. Là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do không kiềm chế được bản thân nên đã đập phá tài sản, đồng thời còn gây thương tích cho người khác. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm các bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T1 thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người trực tiếp làm hư hỏng tài sản của bị hại. Bị cáo T1 thực hiện tội phạm với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo H, là người rủ rê bị cáo T2 và cùng T2 gây thương tích cho bị hại. Cũng như bị cáo T1, bị cáo T2 không mâu thuẫn gì với bị hại nhưng tham gia thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức, thực hành tích cực. Do đó, khi quyết định hình phạt sẽ xem xét toàn diện về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T2 phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra là tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành

vi phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích” là nặng nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt nhẹ hơn mức đề nghị cho phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[10] Về tổng hợp hình phạt: Hai bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1 phạm nhiều tội, do đó Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho bị hại ông Trần Anh V số tiền 35.000.000 đồng; bồi thường cho bị hại ông Đoàn Đức Th số tiền 34.000.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu thêm khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 thanh kim loại hình vuông rỗng bên trong, mỗi cạnh rộng 05cm, dài 70cm màu trắng bạc; 01 thanh kim loại tròn rỗng bên trong đường kính 05cm, dài 60cm màu trắng bạc và 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 08cm là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với thương tích của Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Chí T2 do bị hại ông Trần Anh V gây ra, hai bị cáo cho rằng chỉ bị xây xước nhẹ và hiện các vết thương đã lành nên không có yêu cầu giám định thương tích và xử lý trách nhiệm đối với ông Trần Anh V.

[14] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”;

Bị cáo Nguyễn Chí T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/3/2023.

1.2 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 09 (Chín) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2023.

1.3 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T2 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2023.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại hình vuông rỗng bên trong, mỗi cạnh rộng 05cm, dài 70cm màu trắng bạc; 01 thanh kim loại tròn rỗng bên trong đường kính 05cm, dài 60cm màu trắng bạc và 01 con dao dài 40cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, rộng 08cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương).

3. *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Chí T2 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí